CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN
TỈNH TN

Bản số:32/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 15/9/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Quyền
2. Ông Nguyễn Thành Nhật.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN:Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:58/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1981;
Trú tại: Xóm LT, xã TX, huyện VN, tỉnh TN.
(Có mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn:Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1980;
Trú tại: Xóm LT, xã TX, huyện VN, tỉnh TN.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Hoàng Thị K trình bày: Ngày 25/10/2002 chị và anh Hoàng Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm LT, xã TX, huyện VN, tỉnh TN đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Đạo, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc; Về con chung: Có hai con chung là cháu Hoàng Thị Hương Lan, sinh ngày 11/01/2002 và cháu Hoàng Quang Huy, sinh ngày 07/4/2004; Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có.

Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung và vợ chồng sống ly thân không

ai quan tâm đến ai. Nay chị K thấy không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị K xác định việc duy trì tình cảm vợ chồng không đem lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Hoàng Văn T để giải phóng cho nhau, mỗi người tự tạo dựng cuộc sống riêng cho mình. Về con chung: hai con đã trưởng thành nên chị không đề nghị giải quyết về con chung. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Hoàng Thị K nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các giấy tờ cho anh Hoàng Văn T nhưng anh T không có mặt tại Tòa án vì vậy không có bản tự khai vàTòa án không tiến hành lập biên bản hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Kết thúc phần hỏi vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự như: Thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, lập hồ sơ và chấp hành về thời gian chuẩn bị xét xử; thời hạn tiến hành phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 273, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH, Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị K, cho chị K được ly hôn với anh Hoàng Văn T. Về con chung: Không xem xét giải quyết vì hai con chung đã đủ 18 tuổi. Về tài sản chung; khoản nợ chung: Chị K không yêu cầu nên không giải quyết; Về án phí: Chị K phải nộp án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh T nhưng đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Năm 2002 chị K và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Đạo, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc; Về con chung: Có hai con chung là cháu Hoàng Thị

Hương Lan, sinh ngày 11/01/2002 và cháu Hoàng Quang Huy, sinh ngày 07/4/2004; Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có. Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung và vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị K thấy không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: cháu Hoàng Thị Hương Lan, sinh ngày 11/01/2002 và cháu Hoàng Quang Huy, sinh ngày 07/4/2004 đã trưởng thành. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì chị K không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị K phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228,Điều 235, Điều 273, Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng: Các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị K, cho chị K được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Hai con chung là cháu Hoàng Thị Hương Lan, sinh ngày 11/01/2002 và cháu Hoàng Quang Huy, sinh ngày 07/4/2004 đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì chị K không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị K phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003528 ngày 16/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN, tỉnh TN.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:
- VKSND huyện VN;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Chi cục THADS huyện VN;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận: **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *VKSND TPTN*
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnhTN;
- Đương sự;
- UBND phường ;
- Lưu HS, BP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Huyền